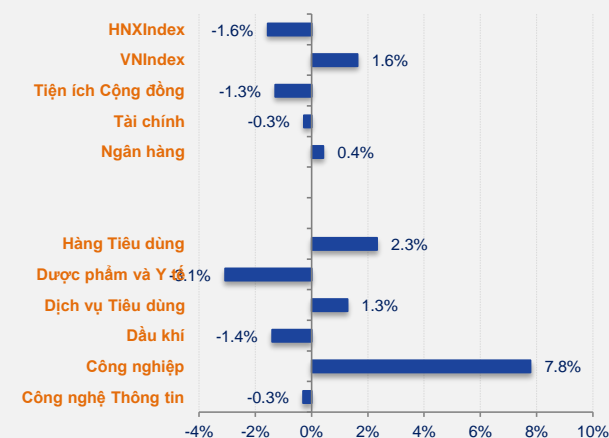


WEEKLY WRAP

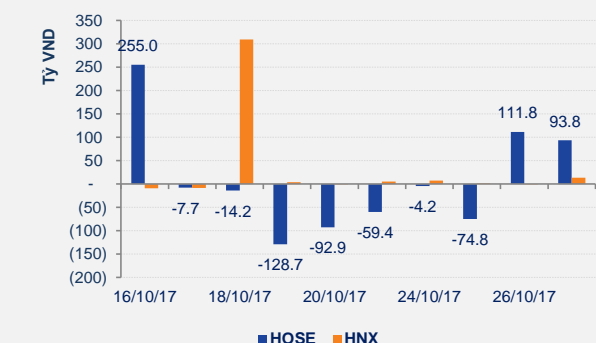
Tuần GD từ: 23/10/2017 - 27/10/2017

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	840.37	↑ 1.6%	106.45	↓ -1.6%
KLGD (trCP)	880.72	↓ -3.1%	228.16	↓ -28.6%
GTGD (tỷ VND)	22,326.11	↑ 4.1%	2,734.21	↓ -51.4%
Tổng cung (trCP)	1,320.12	↓ -15.7%	431.91	↓ -10.8%
Tổng cầu (trCP)	1,346.60	↓ -13.0%	381.03	↓ -5.9%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	79.33	↑ 36.0%	6.15	↓ -92.5%
KL bán (trCP)	73.31	↑ 43.1%	2.96	↓ -96.3%
GT mua (tỷ VND)	5,036.70	↑ 150.2%	81.42	↓ -97.1%
GT bán (tỷ VND)	4,969.55	↑ 148.2%	54.79	↓ -97.8%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần thứ hai liên tiếp diễn biến phân hóa mạnh của cổ phiếu và phân kỳ giữa các chỉ số chính. VN-Index tăng tuần thứ tư liên tiếp, trong khi đó, HNX-Index lại giảm tuần thứ hai liên tiếp với cùng diễn biến giao dịch ba phiên tăng và hai phiên giảm trong tuần qua. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 13,53 điểm (+1,6%) lên 840,37 điểm; HNX-Index giảm 1,69 điểm (-1,6%) xuống 106,45 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm so với tuần giao dịch trước đó, với trung bình mỗi phiên khoảng 5.000 tỷ đồng giao dịch trên cả hai sàn. Cụ thể, trên HOSE, giá trị giao dịch tăng 4,1% lên 22.326 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giảm 3,1% xuống 881 triệu cổ phiếu. Trên HNX, giá trị giao dịch giảm 51,4% xuống 2.734 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 28,6% xuống 228 triệu cổ phiếu. Với việc hai sàn tăng giảm trái chiều thì các nhóm cổ phiếu cũng có sự phân hóa mạnh. Nhóm công nghiệp có mức tăng mạnh nhất với 7,8%, dựa chủ yếu vào ROS (+38,7%) đây cũng là cổ phiếu có mức tăng mạnh nhất thị trường trong tuần qua. Tiếp theo là nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng khi tăng trưởng 2,3%, các mã tiêu biểu trong nhóm này như VNM (+2,6%), SAB (+3,9%), BHN (+3,8%), MSN (+3,5%). Chiều ngược lại, cổ phiếu dược phẩm và y tế giảm mạnh nhất khi mất 3,1% giá trị vốn hóa do DHG (-7,4%) giảm khá mạnh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giao dịch cuối tuần khá bất ngờ giúp chỉ số VN-Index tăng hơn 10 điểm, qua đó tiếp tục chiếm được ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 840 điểm. Thanh khoản tuy chưa có sự cải thiện thực sự rõ nét nhưng hiện vẫn đang ở trên mức bình quân 5 tuần cho thấy dòng tiền vẫn vào để hỗ trợ cho thị trường, tuy nhiên mức độ phân hóa của dòng tiền này hiện đang ở mức rất cao. Chúng tôi cho rằng, tuần giao dịch 30/10-3/11 sẽ là tuần giao dịch quan trọng giúp định hướng phần nào xu hướng thị trường từ giờ đến hết năm khi chỉ số sẽ phải chịu áp lực chốt lời vùng giá cao ở các mã trụ cột cũng như tâm lý trong tháng 11, khi mà đây là tháng có diễn biến tiêu cực nhất trên thị trường trong giai đoạn hồi phục 2009-2016. Hiện tại, chúng tôi vẫn nghiêng về kịch bản tích cực, trong tuần giao dịch 30/10-3/11, VN-Index có thể tiếp tục đà tăng để hướng đến kháng cự tiếp theo tại 850 điểm, tuy nhiên sắc xanh sẽ khó có sự lan tỏa đều trên thị trường. Nhà đầu tư ngắn hạn đang nắm giữ tỷ trọng ở mức an toàn nên tích cực quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn nắm giữ những cổ phiếu có vị thế tốt và có thể căn những phiên giảm điểm để tích lũy thêm những cổ phiếu triển vọng tích cực với tầm nhìn 3-6 tháng trở lên.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 23/10/2017 - 27/10/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm khá mạnh trong tuần qua, với diễn biến khá tích cực với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh trở lại. Chỉ số đã kết tuần ở mức điểm cao nhất, mức thấp nhất trong tuần tại 814,92 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 13,53 điểm (+1,6%) lên 840,37 điểm.

ROS là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 141.300 đồng lên 196.000 đồng, tiếp theo là PNC với mức tăng 27% từ 22.000 đồng lên 28.000 đồng. Ở chiều ngược lại, FCM là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 19% từ 8.000 đồng xuống 6.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm khá mạnh trong tuần qua, với diễn biến không quá tiêu cực với hai phiên giảm điểm và ba phiên hồi phục trở lại. Chỉ số đạt mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 108,22 điểm và 103,37 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 1,69 điểm (-1,6%) xuống 106,45 điểm.

V21 là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 29% từ 12.200 đồng lên 15.700 đồng, tiếp theo là HAT với mức tăng 17% từ 40.000 đồng lên 46.900 đồng. Ở chiều ngược lại, PIV là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 33% từ 31.000 đồng xuống 20.700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 67,15 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 6,02 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là MBB với 3,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, KBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với khối lượng 7,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 26,62 tỷ đồng tương ứng với 3,19 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 773 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là mã bị bán ròng nhiều nhất với khối lượng 930 nghìn cổ phiếu.

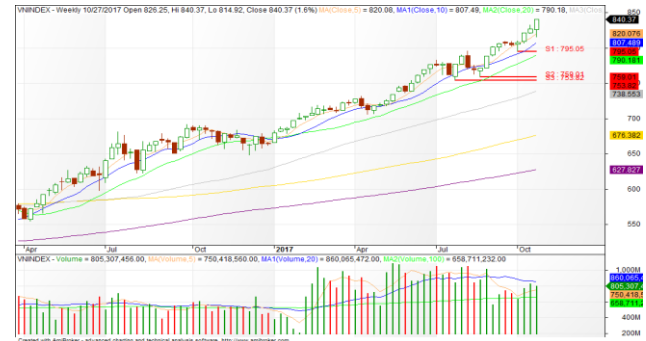
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Gần 14 tỷ vốn FDI rót vào ngành công nghiệp chế tạo

Trong 10 tháng đầu 2017, Việt Nam thu hút được hơn 28 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Trong đó, phần lớn tập trung vào ngành công nghiệp chế tạo chế biến chiếm 48,7% tổng vốn đăng ký.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng điểm khá mạnh trong tuần thứ tư liên tiếp với thanh khoản vượt lên mức trung bình 5 tuần gần đây. Cây nến tuần xanh với mẫu hình búa (hammer) cho thấy sự rung lắc trong tuần qua nhưng cuối cùng lực cầu đã trở lại giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 807-820 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự kháng cự tâm lý tại 850 điểm. Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 739 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch 30/10-3/11, VN-Index có thể tiếp tục đà tăng để hướng đến kháng cự tiếp theo tại 850 điểm, tuy nhiên sắc xanh sẽ khó có sự lan tỏa đều trên thị trường.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm điểm khá mạnh trong tuần thứ hai liên tiếp với thanh khoản thấp hơn mức trung bình 5 tuần gần đây. Cây nến tuần đỏ với mẫu hình búa (hammer) cho thấy sự rung lắc mạnh trong tuần qua, tuy lực cầu hỗ trợ có xuất hiện nhưng là không đủ để áp đảo lại lực cung. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 107,9 điểm (MA5) và 106,1 điểm (MA10). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 93,2 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch 30/10-3/11, HNX-Index có thể tiếp tục đà giảm để chỉ số kiểm định lại lực cầu trong vùng 105-106 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,36 - 36,44 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 27/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.474 đồng, tăng 7 đồng so với hôm qua.

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,98 USD/ounce tương ứng 0,08% xuống 1.268,62 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,19 điểm tương ứng 0,2% lên 94,74 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1635 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.3090 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 114,15 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,05 USD tương ứng 0,09% lên 52,69 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/10, chỉ số Dow Jones tăng 71,4 điểm tương ứng 0,31% lên 23.400,86 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 7,12 điểm tương ứng 0,11% xuống 6.556,77 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 3,25 điểm tương ứng 0,13% lên 2.560,4 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	17,085,070	KBC	7,508,320
2	MBB	3,427,625	HSG	5,865,540
3	VNM	1,347,829	NVL	4,240,620
4	VIC	1,152,180	MSN	1,887,230
5	FCN	1,011,670	HPG	1,057,580

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	1,161,100	PVS	929,600
2	VCG	772,604	VGC	157,100
3	SHB	535,100	TEG	122,400
4	KSK	354,800	NTP	63,100
5	APS	343,000	VIX	52,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.35	6.90	↓ -6.12%	131,733,420
MSN	56.50	58.50	↑ 3.54%	29,142,860
VNM	148.50	152.40	↑ 2.63%	27,965,834
ASM	10.75	12.00	↑ 11.63%	27,891,810
HQC	3.15	3.08	↓ -2.22%	26,483,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.10	8.00	↓ -1.23%	29,434,108
KLF	4.20	4.10	↓ -2.38%	27,908,699
CEO	10.20	10.70	↑ 4.90%	14,879,017
VCG	22.40	21.50	↓ -4.02%	12,788,493
DST	28.40	21.00	↓ -26.06%	11,333,952

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	141.30	196.00	54.7	↑ 38.71%
PNC	22.00	28.00	6.0	↑ 27.27%
DTA	7.20	8.10	0.9	↑ 12.50%
VRC	19.90	22.35	2.5	↑ 12.31%
ASM	10.75	12.00	1.3	↑ 11.63%

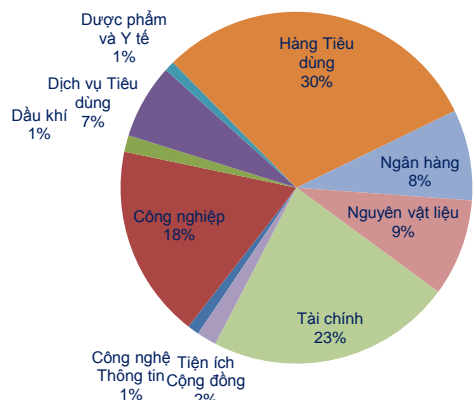
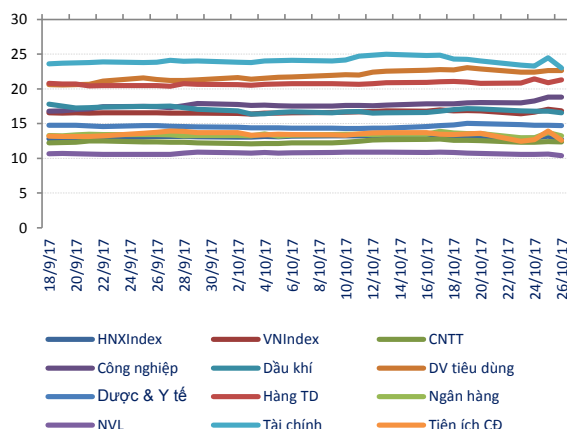
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
V21	12.20	15.70	3.5	↑ 28.69%
HAT	40.00	46.90	6.9	↑ 17.25%
ALV	14.10	16.00	1.9	↑ 13.48%
AMV	15.00	17.00	2.0	↑ 13.33%
BBS	12.00	13.40	1.4	↑ 11.67%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FCM	8.00	6.50	-1.5	↓ -18.75%
HAI	11.10	9.04	-2.1	↓ -18.56%
ABT	33.50	27.75	-5.8	↓ -17.16%
CTS	11.00	9.38	-1.6	↓ -14.73%
VNS	17.50	15.25	-2.3	↓ -12.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIV	31.00	20.70	-10.3	↓ -33.23%
DST	28.40	21.00	-7.4	↓ -26.06%
DZM	5.40	4.00	-1.4	↓ -25.93%
TH1	8.10	6.00	-2.1	↓ -25.93%
PCG	9.60	7.20	-2.4	↓ -25.00%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	131,733,420	6.6%	889	7.8	0.5
MSN	29,142,860	10.0%	1,946	30.1	3.7
VNM	27,965,834	44.1%	7,053	21.6	9.0
ASM	27,891,810	7.0%	765	15.7	1.0
HQC	26,483,600	2.3%	224	13.8	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	29,434,108	8.8%	1,075	7.4	0.6
KLF	27,908,699	1.9%	204	20.1	0.4
CEO	14,879,017	11.5%	1,455	7.4	0.9
VCG	12,788,493	7.3%	1,233	17.4	1.5
DST	11,333,952	0.4%	43	487.1	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	↑ 38.7%	8.4%	871	225.0	16.9
PNC	↑ 27.3%	-3.6%	-347	-	2.9
DTA	↑ 12.5%	2.1%	223	36.3	0.8
VRC	↑ 12.3%	15.8%	1,872	11.9	1.6
ASM	↑ 11.6%	7.0%	765	15.7	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
V21	↑ 28.7%	15.9%	1,402	11.2	1.8
HAT	↑ 17.3%	5.3%	852	55.1	2.2
ALV	↑ 13.5%	18.7%	2,860	5.6	1.1
AMV	↑ 13.3%	1.7%	437	38.9	1.8
BBS	↑ 11.7%	6.5%	1,139	11.8	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	17,085,070	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB	3,427,625	12.5%	1,838	12.5	1.4
VNM	1,347,829	44.1%	7,053	21.6	9.0
VIC	1,152,180	4.0%	654	87.2	5.6
FCN	1,011,670	16.6%	3,325	7.1	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	1,161,100	16.9%	2,146	5.3	0.9
VCG	772,604	7.3%	1,233	17.4	1.5
SHB	535,100	8.8%	1,075	7.4	0.6
KSK	354,800	0.8%	83	20.4	0.2
APS	343,000	3.4%	319	9.4	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	221,179	44.1%	7,053	21.6	9.0
SAB	179,879	33.3%	7,169	39.1	13.0
VCB	151,106	15.8%	2,261	18.6	2.8
VIC	150,349	4.0%	654	87.2	5.6
GAS	132,595	21.6%	4,691	14.8	3.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	31,450	11.5%	1,666	19.2	2.2
VCS	16,352	59.6%	13,163	15.5	7.7
VGC	9,736	12.0%	1,901	12.0	1.6
VCG	9,497	7.3%	1,233	17.4	1.5
SHB	8,954	8.8%	1,075	7.4	0.6

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
16/8/2017	27/10/2017	27/9/2017	26/9/2017	HTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/9/2017	27/10/2017	28/9/2017	27/9/2017	TIE	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
27/9/2017	27/10/2017	10/10/2017	9/10/2017	KLF	Đại hội Cổ đông Bất thường
2/10/2017	27/10/2017	10/10/2017	9/10/2017	NBC	Đại hội Cổ đông Bất thường
2/10/2017	27/10/2017	0/1/1900	11/10/2017	DHA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/10/2017	27/10/2017	12/10/2017	11/10/2017	SLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/10/2017	27/10/2017	16/10/2017	13/10/2017	L35	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/10/2017	27/10/2017	16/10/2017	13/10/2017	BBS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/10/2017	27/10/2017	27/10/2017	27/10/2017	VJC	Niêm yết thêm
20/10/2017	27/10/2017	30/10/2017	27/10/2017	TVP	Phát hành cổ phiếu
23/10/2017	27/10/2017	30/10/2017	27/10/2017	SHA	Phát hành cổ phiếu
20/10/2017	27/10/2017	27/10/2017	27/10/2017	TCK	Niêm yết mới
23/10/2017	27/10/2017	27/10/2017	27/10/2017	FTI	Niêm yết mới
23/10/2017	27/10/2017	27/10/2017	27/10/2017	DNL	Niêm yết thêm
24/10/2017	27/10/2017	30/10/2017	27/10/2017	ART	Phát hành cổ phiếu
24/10/2017	27/10/2017	27/10/2017	27/10/2017	BTS	Niêm yết thêm
25/10/2017	27/10/2017	27/10/2017	27/10/2017	SJ1	Niêm yết thêm
26/10/2017	27/10/2017	27/10/2017	27/10/2017	SJ1	Thay đổi về : Niêm yết thêm
19/9/2017	28/10/2017	29/9/2017	28/9/2017	CCL	Đại hội Cổ đông Bất thường
30/6/2017	30/10/2017	14/11/2013	12/11/2013	SDE	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/7/2017	30/10/2017	30/5/2017	29/5/2017	G36	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/8/2017	30/10/2017	9/8/2017	8/8/2017	DGT	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/9/2017	30/10/2017	29/9/2017	28/9/2017	PVS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/9/2017	30/10/2017	6/10/2017	5/10/2017	IFC	Đại hội Cổ đông Bất thường
4/10/2017	30/10/2017	17/10/2017	16/10/2017	SEB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/10/2017	30/10/2017	31/10/2017	30/10/2017	ADS	Phát hành cổ phiếu
24/10/2017	30/10/2017	27/10/2017	27/10/2017	XHC	Niêm yết thêm
25/9/2017	31/10/2017	5/10/2017	4/10/2017	PGT	Đại hội Cổ đông Bất thường
27/9/2017	31/10/2017	11/10/2017	10/10/2017	CBS	Đại hội Đồng Cổ đông
4/10/2017	31/10/2017	12/10/2017	11/10/2017	PSB	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
